TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/DS-ST
Ngày: 05-12-2024
V/V "tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hợp đồng bảo lãnh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Thuận.
Ông Đinh Ngọc Dình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 301/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C (tổ chức C).
Địa chỉ: Đường T, phường T, Quận A, Thành phố M.
Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C (tổ chức C)- Chi nhánh A.
Địa chỉ: Đường T, phường A, thành phố A, tỉnh A.
Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Cao Quốc P- Trưởng phòng tín dụng.
Địa chỉ: Đường T, phường A, thành phố A, tỉnh A. (theo giấy ủy quyền ngày 12/8/2024, vắng mặt).
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy H.
Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh A.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức T.
Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-8-2024 và quá trình giải quyết vụ án ông Cao Quốc P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/02/2022, tổ chức C cho ông Nguyễn Duy H vay 20.000.000 đồng và ông Nguyễn Đức T là người bảo lãnh cho ông H, thời hạn vay 10 tháng, lãi suất trong hạn là 0,68%/tháng, trả vốn và lãi hàng tháng, hình thức cho vay tín chấp.

Tính đến ngày 31/5/2022 ông H, ông T có trả cho tổ chức C là 4.114.994 đồng tiền vốn gốc và tiền lãi là 136.000 đồng, tổng cộng số tiền vốn, lãi còn lại là 17.109.006 đồng (bao gồm 15.885.006 đồng tiền vốn và lãi quá hạn 1.224.000 đồng). Nay tổ chức C yêu cầu ông H, ông T phải liên đới trả tổng cộng số tiền vốn, lãi còn lại là 17.109.006 đồng, một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi từ ngày 12/8/2024 trở về sau.

Ông Nguyễn Duy H là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ông Nguyễn Đức T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C (tổ chức C) khởi kiện ông Nguyễn Duy H và ông Nguyễn Đức T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hợp đồng bảo lãnh" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông Cao Quốc P có đơn xin vắng mặt; ông H, ông T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy tổ chức C yêu cầu ông Nguyễn Duy H và ông Nguyễn Đức T phải liên đới trả cho tổ chức C, tổng cộng số tiền vốn vay còn lại và tiền lãi còn lại là 17.109.006 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản không hòa giải được ngày 21/10/2024 ông Cao Quốc P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Nguyễn Duy H và ông Nguyễn Đức T. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông H, ông T. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Duy H và ông Nguyễn Đức T vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông H, ông T đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của tổ chức C, nên cần buộc ông H, ông T liên đới trả tổng cộng số tiền vốn vay còn lại và tiền lãi còn lại là 17.109.006 đồng cho tổ chức C, khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các điều 288, 335, 342, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của tổ chức C được chấp nhận, nên tổ chức C không phải chịu án phí; ông H, ông T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 335, 342, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C (tổ chức C) về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hợp đồng bảo lãnh" với ông Nguyễn Duy H và ông Nguyễn Đức T.

Buộc ông Nguyễn Duy H và ông Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm liên đới trả cho tổ chức C cụ thể như sau:

Tiền vốn vay còn lại là 15.885.006 đồng và tiền lãi còn lại là 1.224.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn vay còn lại và tiền lãi còn lại là 17.109.006 đồng (mười bảy triệu một trăm lẻ chín nghìn không trăm lẻ sáu đồng).

2. Về án phí:

Tổ chức C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tổ chức C được hoàn lại 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009121 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Duy H và ông Nguyễn Đức T phải liên đới chịu 855.450 đồng (tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

Nguyễn Bảo Trí